TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 4 - NINH BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 144/2026/QĐST-HNGĐ	*Ninh Bình, ngày 20 tháng 7 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 250/2026/TLST- HNGĐ ngày 06 tháng 7 năm 2026, giữa:

- Nguyên đơn: Chị Trần Thị T, sinh ngày 15/9/1981; Căn cước công dân số 0371810114xx cấp ngày 09/5/2021 của Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội Bộ C; địa chỉ cư trú: xóm E, xã K, tỉnh Ninh Bình

- Bị đơn: Anh Phạm Văn T1, sinh ngày 10/8/1977; Căn cước công dân số 0370770028xx cấp ngày 09/5/2021 của Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội Bộ C; địa chỉ cư trú: xóm E, xã K, tỉnh Ninh Bình.

Căn cứ vào Điều 147, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 10 tháng 7 năm 2026.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 10 tháng 7 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Trần Thị T và anh Phạm Văn T1.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về con chung, con riêng:

- *Về con chung:* Chị Trần Thị T và anh Phạm Văn T1 có 03 con chung là

cháu Phạm Văn V, sinh ngày 14/11/2001, cháu Phạm Hải N, sinh ngày 10/11/2015 và cháu Phạm Bảo A, sinh ngày 07/10/2017. Do cháu V đã đủ tuổi trưởng thành tự lập được nên vợ chồng thống nhất không yêu cầu giải quyết. Khi ly hôn vợ chồng thống nhất giao cháu Phạm Hải N cho anh Phạm Văn T1 được trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng và giao cháu Phạm Bảo A cho chị Trần Thị T được trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng.

Cha mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con. Cha mẹ không trực tiếp nuôi con không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

- *Về con riêng:* chị Trần Thị T, anh Phạm Văn T1 thỏa thuận vợ chồng không ai có con riêng và không yêu cầu Tòa án giải quyết

2.2. Về cấp dưỡng nuôi con: chị Trần Thị T và anh Phạm Văn T1 thỏa thuận vợ chồng không ai phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cho nhau.

Chị Trần Thị T, anh Phạm Văn T1 có quyền đi lại thăm nom con chung mà không ai được cản trở. Các bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con, cấp dưỡng cho con.

2.3. Về chia tài sản chung: chị Trần Thị T, anh Phạm Văn T1 thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết

2.4. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Chị Trần Thị Thanh P chịu 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm được trừ vào số tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án đã nộp là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000032 ngày 02 tháng 7 năm 2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Ninh Bình. Chị Trần Thị T được hoàn trả lại số tiền chênh lệch là 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn) đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Ninh Bình;
- VKSND Khu vực 4 - Ninh Bình;
- Phòng THADS khu vực 4 - Ninh Bình;
- Đương sự;
- UBND xã B, tỉnh Ninh Bình
- Lưu hồ sơ vụ án, VP.

THẨM PHÁN

(ĐÃ KÝ)

Trịnh Thị Hoài Thu